TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1829/2022/QĐST-DS	*Thành phố Thủ Đức, ngày 26 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phương Châu.

Thư ký phiên họp: Bà Lưu Thị Ngọc Hương

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Võ Cao Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 673/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2021 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 2491/2022/QĐST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Bùi Thị B, sinh năm 1947

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ánh M, sinh năm 1966

Thường trú: Đường M, Khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1 Ông Huỳnh Minh S, sinh năm 1936 (có đơn xin vắng mặt)

2.2 Ông Huỳnh Minh T, sinh năm 1967 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Đường K, Khu phố M, phường T, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3 Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1961 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: đường Q, Khu phố N, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.4 Bà Huỳnh Thị T2, sinh năm 1959 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Đường K, Khu phố M, phường T, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.5 Bà Huỳnh Thị A, sinh năm 1963 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: đường H, Khu phố M, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.6 Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1948 (có đơn xin vắng mặt)

2.7 Bà Bùi Thị Tinh A, sinh năm 1969 (có đơn xin vắng mặt)

2.8 Ông Bùi Anh D, sinh năm 1967 (có đơn xin vắng mặt)

2.9 Ông Bùi Anh V, sinh năm 1972 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Đường B, Khu phố H, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.10 Bà Bùi Thị Tinh S, sinh năm 1974 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Đường M, Khu phố B, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Người yêu cầu bà Bùi Thị B có bà Nguyễn Thị Ánh Mai là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Cha của bà B là Trần Văn T (chết năm 1986) và mẹ là bà Bùi Thị T2 (chết năm 1991). Ông T và bà T2 chung sống với nhau có 06 người con chung gồm: Bà Trần Thị Hai (chết năm 2022, có chồng là ông Huỳnh Minh S và 04 con gồm: Huỳnh Thị T2, Huỳnh Thị T, Huỳnh Thị A, Huỳnh Minh T), ông Bùi Minh A (chết năm 2021, có vợ là bà Nguyễn Thị B và 04 con là Bùi Anh D, Bùi Thị Tinh A, Bùi Thị Tinh S, Bùi Anh V), bà Bùi Thị B, ông Bùi Văn Minh (chết năm 2021, không có vợ con), ông Bùi Hữu H (chết năm 2004, không có vợ con) và ông Bùi Hữu L. Ngoài những người con trên, ông Tòng, bà Tể không có con riêng hay con nuôi nào khác. Cha mẹ của ông T, bà T2 đã chết trước ông T, bà T2 từ lâu.

Từ năm 1980 cho đến nay, ông Bùi Hữu L bỏ nhà đi biệt tích, gia đình không có tin tức gì của ông L, không biết ông L ở đâu và ông L cũng không có liên lạc với gia đình. Thời điểm ông L bỏ đi chưa có vợ con.

Ngày 17/5/2018, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức (nay là Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức) đã có Quyết định số 236/2018/QĐDS-ST về việc tuyên bố ông L mất tích. Hiện nay, gia đình vẫn không có tin tức gì của ông L. Do đó, bà B đề nghị Tòa án tuyên bố ông Bùi Hữu L, sinh năm 1960, nơi cư trú cuối cùng là Đường số M, Khu phố H, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Minh S, bà Huỳnh Thị T2, bà Huỳnh Thị T, bà Huỳnh Thị A, ông Huỳnh Minh T, bà Nguyễn Thị B, ông Bùi Anh D, bà Bùi Thị Tinh A, bà Bùi Thị Tinh S, ông Bùi Anh V cùng xác định ông T, bà T2 có 06 người con chung gồm: Bà Trần Thị H, ông Bùi Minh A, bà Bùi Thị B, ông Bùi Văn M, ông Bùi Hữu H và ông Bùi Hữu L. Về việc bà B yêu cầu Tòa án tuyên bố ông L là đã chết thì các ông bà có cùng ý kiến với bà B và xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết việc dân sự.

Tại phiên họp:

Người yêu cầu bà Bùi Thị B do bà Nguyễn Thị Ánh Mai làm đại diện theo ủy quyền vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Bùi Hữu L là đã chết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Minh S, bà Huỳnh Thị T2, bà Huỳnh Thị T, bà Huỳnh Thị A, ông Huỳnh Minh T, bà Nguyễn Thị B, ông Bùi Anh D, bà Bùi Thị Tinh A, bà Bùi Thị Tinh S, ông Bùi Anh V có cùng ý kiến với bà B và xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết việc dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến tại phiên họp, Thẩm phán và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị B về việc yêu cầu tuyên bố ông Bùi Hữu L là đã chết. Ngày chết của ông L là ngày 06/6/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Bùi Thị B yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Bùi Hữu L là đã chết. Theo Văn bản số 114/UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, Quyết định cấp đổi số nhà số 12867/QĐ-UB ngày 12/12/2003 và Giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú trong hộ Trần Văn T số 0801/P ngày 01/10/1976 thì ông L có nơi cư trú cuối cùng là tại Đường số M, Khu phố H, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 4 Điều 27, Điểm a Khoản 2 Điều 35 và Điểm b Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự là "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Minh S, bà Huỳnh Thị T2, bà Huỳnh Thị T, bà Huỳnh Thị A, ông Huỳnh Minh T, bà Nguyễn Thị B, ông Bùi Anh D, bà Bùi Thị Tinh A, bà Bùi Thị Tinh S, ông Bùi Anh V có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu của bà B, nhận thấy:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú trong hộ Trần Văn Tòng số 0801/P ngày 01/10/1976 thể hiện ông Trần Văn T và bà Bùi Thị T2 có các người con gồm: Bùi Văn M, Bùi Hữu H, Bùi Hữu L.

Căn cứ Trích lục Bộ hôn thú ngày 08/10/1969 thể hiện mẹ của bà B là bà Bùi Thị T2. Ngoài ra, căn cứ vào lời trình bày của ông Bùi Văn M tại Quyết định số 236/2018/QĐDS-ST ngày 17/5/2018 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức và các đương sự thì bà Bùi Thị B là con của ông T, bà T2. Hiện nay, các anh chị của ông L là Bùi Văn M, Trần Thị H, Bùi Minh A, Bùi Hữu H đều đã chết. Ông L không có vợ con. Do vậy, bà B là chị ông L nên có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông L là đã chết.

Năm 1980, ông Bùi Hữu L đã bỏ nhà đi biệt tích. Từ đó cho đến nay, gia đình không có tin tức gì của ông L, không biết ông L ở đâu và ông L cũng không có liên lạc với gia đình.

Ngày 17/5/2018, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức (nay là Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức) đã có Quyết định số 236/2018/QĐDS-ST về việc tuyên bố ông L mất tích, có hiệu lực pháp luật từ ngày 04/6/2018.

Giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú trong hộ Trần Văn Tòng số 0801/P ngày 01/10/1976 thể hiện đã gạch tên ông Bùi Hữu L, đi ngày 11.8.80 và xác nhận của Công an phường Trường Thọ, quận Thủ Đức thể hiện: Bùi Hữu L, sinh năm 1960, có thường trú: 164, tổ 7, khu phố 2, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng đã bỏ địa phương từ ngày 11/8/1980, không rõ đi đâu, làm gì, đã xóa hộ khẩu gốc. Đồng thời, Tòa án đã thực hiện việc thông báo tìm kiếm thông tin của ông Bùi Hữu L, cụ thể: Đăng tin trên báo Nhân dân trong 03 số liên tiếp vào các ngày 18/12/2021, ngày 19/12/2021 và ngày 20/12/2021, Phát sóng trên Đài phát thanh Việt Nam trong 03 ngày liên tiếp vào các ngày 27/12/2021, ngày 28/12/2021 và ngày 29/12/2021, Đăng trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, đã hết thời hạn 04 tháng thực hiện thông báo nhưng vẫn không có tin tức, thông tin nào liên quan đến ông L.

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: Người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp: "*Sau 03 năm, kể từ ngày quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà vẫn không có tin tức xác thực là còn sống*".

Như vậy, sau 03 năm, kể từ ngày quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án có hiệu lực pháp luật (từ ngày 04/6/2018), Tòa án đã áp dụng đầy đủ các biện pháp xác minh, thông báo, tìm kiếm theo quy định pháp luật về tố tụng dân sự, nhưng vẫn không có tin tức xác thực về ông Bùi Hữu L là còn sống. Do đó, bà B yêu cầu Tòa án tuyên bố ông L là đã chết là có căn cứ.

Quyết định số 236/2018/QĐDS-ST ngày 17/5/2018 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức về việc tuyên bố ông L mất tích, có hiệu lực pháp luật từ ngày 04/6/2018. Tại Khoản 2 Điều 147 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "*Khi thời hạn được xác định bằng ngày, tuần, tháng, năm thì ngày đầu tiên của thời hạn không được tính mà tính từ ngày tiếp theo liền kề ngày được xác định*". Đối chiếu với quy định trên thì ngày chết của ông Bùi Hữu L được xác định là ngày 06/6/2021.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà B và xác định ngày chết của ông L là ngày 06/6/2021 là có cơ sở.

[3] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Bà Bùi Thị B được miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí, lệ phí sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 4 Điều 27, Điểm a Khoản 2 Điều 35, Điểm b Khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 391 và Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 71, Điều 72 và Điều 147 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật Người cao tuổi năm 2009;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị B.

Tuyên bố ông Bùi Hữu L, sinh năm 1960, nơi cư trú cuối cùng tại Đường số M, Khu phố H, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

Ngày chết của ông Bùi Hữu L là ngày 06/6/2021.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Bùi Hữu L là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình, tài sản và các quan hệ nhân thân khác của ông Bùi Hữu L được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của ông Bùi Hữu L được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Bà Bùi Thị B được miễn nộp tạm ứng lệ phí, lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu bà Bùi Thị B có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Minh S, bà Huỳnh Thị T2, bà Huỳnh Thị T, bà Huỳnh Thị A, ông Huỳnh Minh T, bà Nguyễn Thị B, ông Bùi Anh D, bà Bùi Thị Tinh A, bà Bùi Thị Tinh S, ông Bùi Anh V có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Đương sự;
- UBND P. Trường Thọ, TP. Thủ Đức;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Phương Châu